

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 544/2020/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST - HS ngày 24/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 tại Hà Nội; thường trú: Thôn C xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 09/7/2020, có mặt.

2. Nguyễn Thảo M, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 989/6A khu phố C, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông (không rõ) và con bà Nguyễn Thị Oanh E, sinh năm 1984 (đã chết); bị cáo có 01 em sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 10/7/2020, có mặt.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Nguyên; thường trú: Xóm T1, xã T huyện L, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và con bà Bùi Thị V, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh

em, bị cáo là thứ 3; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 10/7/2020, có mặt.

*Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Xuân Đ; 2. Anh Huỳnh Bảo X, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* 1. Anh Nguyễn Văn P ; 2. Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/7/2020, bị cáo Nguyễn Văn P điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Thanh T đến quán bar Grammy tại khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nghe nhạc, uống rượu và sử dụng ma túy. Sau đó P đi xe taxi từ Tây Ninh xuống gặp T. Trước khi đi P và T thống nhất chỉ phí hết bao nhiêu hôm sau về chia đôi. Khi P gặp T để đi, T có rủ thêm bạn là Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn H đi cùng.

Khoảng 22 giờ cùng ngày tất cả đi đến quán bar Grammy và ngồi vào bàn Vip 2, lúc này có Nguyễn Thảo M, Huỳnh Bảo X (nhân viên quán bar Grammy) đến phục vụ bàn. Trong khi ngồi chơi bị cáo P hỏi M “ở đây có kẹo không (thuốc lắc)” M trả lời “tại đây không có nhưng anh cần thì em giới thiệu cho”. P nói M “lấy cho 06 viên” M trả lời “hết 1.500.000 đồng”, sau đó M sử dụng điện thoại vào phòng vệ sinh điện thoại cho bạn tên Tý (không rõ nhân thân) có sim số 0933.908.738 mang đến. Khoảng 20 phút sau người này mang đến trước quán bar và điện thoại cho M, M nói P “ra gặp để lấy”. P nói T “đưa 1.500.000 đồng mua hàng”, P đi ra nhận 06 viên thuốc lắc và trả 1.500.000 đồng, P hỏi Tý mua thêm 02 chỉ hàng ma túy khay (Ketamine), đồng thời nói “khi nào đến thì nhá máy vào số điện thoại của M”. P lên phòng và nói cho T “mua thêm 1.800.000 ma túy khay (Ketamine) để chơi”, sau đó P đưa cho T, Đ, X mỗi người một viên ma túy (thuốc lắc), bản thân P sử dụng 01 viên, còn lại 02 viên P cất trong túi quần. Riêng X không sử dụng nên vò nát viên thuốc lắc vứt bỏ. Khoảng 15 phút sau, M nói P “ra trước quán bar có người gặp” P đi ra gặp Tý và được đưa 01 bịch nylon (ma túy), P trả số tiền 1.800.000 đồng. P mang vào nói M cho mượn đĩa, M nói “bar không cho phép sử dụng ma túy” P cất gói ma túy đã mua vào ví của mình.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An kết hợp cùng Công an phường Đông Hòa tiến hành kiểm tra hành chính quán bar Grammy, khi kiểm tra đến bàn vip 2, P lấy gói ma túy ra khỏi ví và thả xuống nền nhà bị lực lượng Công an phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ từ P thêm 02 viên màu xanh có logo hình vương miện trong túi quần của P.

Đối với Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn H được T rủ đi quán bar chơi, T không nói cho Đ, H biết việc đến để sử dụng ma túy và biết P, T mua ma túy sử dụng. Do vậy, không xử lý hình sự Đ, H.

Vật chứng thu giữ : 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh có logo hình vương miện; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng của Nguyễn Thảo M, 01 điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Thanh T, 01 điện thoại Nokia của Nguyễn Văn P.

Kết luận giám định số 435/MT-PC09 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, khối lượng: 0,7703 gam (M1), loại Ketamine.

+ 02 viên nén màu xanh có logo hình vương miện, khối lượng 0,6258 gam (M2) (đề nghị chuyển mẫu vật đến phân viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định)

Hoàn lại mẫu vật giám định có trọng lượng 0,6712 gam (M1); 0,3036 gam (M2).

Kết luận giám định số 3764/C09B ngày 21/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine và 5-fluoro MDMB-PICA. Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Đối với Nguyễn Xuân Đ không tham gia vào việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng và thông báo về địa phương để quản lý.

Đối với Nguyễn Văn H không tham gia vào việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, H không sử dụng ma túy, Công an Thành phố Dĩ An không xử lý.

Cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thảo M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo P chấp hành chung hình phạt của hai tội từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thảo M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo M, điện thoại Samsung màu đen của bị cáo T, điện thoại hiệu Nokia của bị cáo P.

Bị cáo P, T và M không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Nguyễn Thảo M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T: Đêm ngày 09/7/2020, khi bị cáo Nguyễn Văn P hỏi bị cáo Nguyễn Thảo M việc mua ma túy (thuốc lắc) để sử dụng, bị cáo M đã điện thoại cho bạn tên Tý mang ma túy đến bán cho P. Như vậy, hành vi trên của bị cáo M là hành vi của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo P điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh T hẹn đi bar Grammy chơi, sử dụng ma túy, tại quán bar P liên hệ mua ma túy sau đó P đưa ma túy cho T, Đ, X, M sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P là hành vi của tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy”, quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Khi lực lượng Công an kiểm tra hành chính quán bar Gammy thu giữ 0,7703 gam ma túy loại Ketamine; 0,6258 gam ma túy loại Methamphetamine và 5-fluoro MDMB –PICA, đây là số ma túy bị cáo P, T cùng bỏ tiền ra mua để sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P, T là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, P, T không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo P có cha ruột được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo M, T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 7 năm tù (bị cáo M), 5 năm tù (bị cáo T), bị cáo P cùng lúc phạm 02 tội, trong đó có 01 tội thuộc

trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy” diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo P, T tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là gián đơn, các bị cáo cùng bỏ tiền mua ma túy sử dụng, do vậy mức hình phạt đối với các bị cáo phải ngang nhau.

[7] Đối với người tên Tý được bị cáo M điện thoại đến bán ma túy, do Tý không rõ nhân thân. Công an Thành phố Dĩ An tách xác minh điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, đối với 03 điện thoại thu giữ của M, P và T, do liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo P, T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo M có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo M thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo M, P, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thảo M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Bị cáo Nguyễn Văn P phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thảo M 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. 2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù.

1.3 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù đối với bị cáo M, T, P tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam (bị cáo M, T ngày 10/7/2020), bị cáo P ngày 09/7/2020.

## 2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong bên trong chứa 0,6712 gam là ma túy loại Ketamine mẫu vật hoàn lại sau giám định

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng; 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Nokia.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Thảo M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS ND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**